TÒA ÁNNHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 02 - 01 - 2023
"V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Ngọc Tiếp;

Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/12/2023 và ngày 02/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Do Bản án sơ thẩm số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 26/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Anh D, sinh năm 1984. (Có mặt).

Địa chỉ: K, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Âu Thị B, sinh năm 1996. (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Hoàng Anh D và bị đơn chị Âu Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An, vụ án có nội dung như

sau:

Nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Hoàng Anh D trình bày:

Ngày 28/9/2021 anh và chị Âu Thị B được Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Về phần con chung Tòa án đã ghi nhận: Giao cho chị Âu Thị B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Tuệ L và Hoàng Tuệ N, đều sinh ngày 06/5/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Trong thời gian qua, anh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng của mình đối với con chung. Hiện nay, hai cháu đã trên 36 tháng tuổi, anh có công việc ổn định với thu nhập bình quân trên 18.000.000 đồng/tháng, có nhà đất, nơi ở của anh gần trường học và đi lại thuận tiện, gần khu vui chơi giải trí. Ngoài ra anh còn có tiền để gửi tiết kiệm và tiền đầu tư mua đất ở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và còn có chị gái tên Hoàng Thị Mai H, sinh năm 1974 sinh sống gần nhà anh nên có thể hỗ trợ thêm cùng với anh để chăm sóc con. Nhận thấy chị Âu Thị B không đủ điều kiện để nuôi dạy hai con. Trong khi đó bản thân anh có đủ điều kiện như nêu trên, có sức khỏe để nuôi dạy hai cháu tốt hơn chị B. Nên anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao hai con chung tên là Hoàng Tuệ L và Hoàng Tuệ N1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Âu Thị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Âu Thị B trình bày:

Về số con, họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung và nội dung Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đúng như anh D trình bày. Quá trình nuôi con chị đã chăm sóc các con rất tốt. Bên cạnh đó chị và 02 chung ở với bố mẹ đẻ của chị nên nhận được sự hỗ trợ trong việc chăm sóc nuôi dưỡng 02 con. Bản thân chị có công việc ổn định, thu nhập từ 30 đến 50 triệu đồng/tháng và còn có tiền gửi tiết kiệm, nên chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh D.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Anh D: Giao cháu Hoàng Tuệ L, sinh ngày 06/5/2020 cho anh

Hoàng Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Hoàng Tuệ N1, sinh ngày 06/5/2020 cho chị Âu Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi trưởng thành, không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của nguyên đơn và bị đơn.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền thăm nom con chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2023 bị đơn chị Âu Thị B kháng cáo Bản án sơ thẩm số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Anh D; giao hai con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngày 09/10/2023 nguyên đơn anh Hoàng Anh D kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm, giao 02 con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D, chị B đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến và đề nghị:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký được phân công, các đương sự đã thực hiện đúng thẩm quyền, quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục kháng cáo: Nguyên đơn anh Hoàng Anh D và bị đơn chị Âu Thị B kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của chị Âu Thị B, không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Anh D; sửa án sơ thẩm, giao hai con chung của nguyên đơn và bị đơn là Hoàng Tuệ L và Hoàng Tuệ N, đều sinh ngày 06/5/2020 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận, ý kiến đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Ngày 26/9/2023 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử và tuyên án cùng ngày đối với vụ án Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, các đương sự có mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn làm đơn kháng cáo nộp trong thời hạn luật định và đã thực hiện nghĩa vụ tạm ứng án phí phúc thẩm, nội dung, hình thức đơn phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án của cấp sơ thẩm.

Đây là vụ án Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Nghệ An, nguyên đơn là người có quyền khởi kiện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 69, 186 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Hưng, tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Xác định tư cách của đương sự trong vụ án là chính xác, đúng với quy định khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và bị đơn được pháp luật thừa nhận. Tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án con chung của nguyên đơn và bị đơn chưa đủ 36 tháng tuổi nên đã giao cháu Hoàng Đình N2 cho mẹ là chị

và các bên đều có điều kiện nuôi dưỡng như nhau. Hai con chung của anh D và chị B là các cháu Hoàng Tuệ L và Hoàng Tuệ N, đều sinh ngày 06/5/2020. Đây là trường hợp sinh đôi do vậy các cháu có sở thích, nếp sinh hoạt tương đồng nhau. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho nguyên đơn, bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng một con chung có vị trí địa lý nơi ở cách xa nhau là chưa phù hợp với thực tiễn mà cần giao cho hoặc nguyên đơn hoặc bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung mới phù hợp.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn: Công việc hiện nay của anh D là kỹ sư công tác ở đơn vị xây dựng và thương mại, theo lời khai tại phiên tòa phúc thẩm thì mỗi tháng anh phải đi công tác xa nhà 02 ngày chưa tính đến những chuyến công tác đột xuất. Công việc chính của chị B là kinh doanh gần nơi ở, chủ động được thời gian. Hơn nữa, tuy hai cháu Hoàng Tuệ L

và Hoàng Tuệ N đã được 42 tháng tuổi, hiện đang học lớp mẫu giáo bé trường Mầm non C, huyện H, tỉnh Nghệ An, để đảm bảo môi trường sinh hoạt và học tập của trẻ không bị xáo trộn nên cần giao cả hai cháu Hoàng Tuệ L và Hoàng Tuệ N cho chị Âu Thị B tiếp tục nuôi dưỡng.

Từ những đánh giá trên đây Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Hoàng Anh D mà cần chấp nhận kháng cáo của chị Âu Thị B để sửa án sơ thẩm như lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Án phí: Chị Âu Thị B không phải chịu án phí phúc thẩm. Buộc anh Hoàng Anh D phải chịu nghĩa vụ án phí phúc thẩm theo luật định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 148; Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện ngày 05/10/2023 và nội dung kháng cáo ngày 09/10/2023 của anh Hoàng Anh D; chấp nhận kháng cáo ngày 06/10/2023 của chị Âu Thị B; sửa bản án sơ thẩm.

Giao các con chung của nguyên đơn và bị đơn là Hoàng Tuệ L và Hoàng Tuệ N, đều sinh ngày 06/5/2020 cho chị Âu Thị B trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người có quyền, yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

2. Án phí: Buộc Hoàng Anh D phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số AA/2022/0003158 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Nghệ An.

Trả cho chị Âu Thị B số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0003150 ngày 12 tháng10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Nghệ An.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh NghệAn;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN

Trần Văn Lam